

LAI CHÂU « KẾ HOẠCH HÓA »

CÁC ĐỀ TÀI ỨNG DỤNG

TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT

LÊ NĂNG

Là một tỉnh biên giới, tiềm lực khoa học và kỹ thuật còn yếu, qua quá trình đổi mới hoạt động khoa học và kỹ thuật, Lai Châu đã rút ra kinh nghiệm bước đầu là làm gọn từng đề tài cụ thể, có đơn đốc, kiểm tra và nghiệm thu đề thúc đẩy đề tài đúng tiến độ. Tạo điều kiện tài chính, vật tư và điều kiện khác để đề tài hoạt động được. Ban khoa học và kỹ thuật Tỉnh phải nắm được việc duyệt chi tài chính, cấp vật tư và làm tham mưu cho UBND Tỉnh, trong quá trình thực hiện đề tài, đưa hoạt động khoa học và kỹ thuật vào kế hoạch kinh tế xã hội của Tỉnh.

LAI CHÂU là một tỉnh miền núi cao gồm nhiều dân tộc, dân cư sống thưa thớt và chủ yếu bằng nghề nương rẫy, phong tục và tập quán sản xuất còn lạc hậu lại ở xa Trung ương và tỉnh bạn, giao thông chưa phát triển nên từ một vài thị trấn thị xã như Điện Biên, Tuần giao kinh tế hàng hóa bước đầu phát triển còn lại chủ yếu là kinh tế tự cung tự cấp. Tiềm năng về rừng, khoáng sản, đất đai lớn nhưng chưa khai thác được là bao, trong khi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất còn rất chậm, thậm chí chưa trở thành nhu cầu bức thiết.

Sau nghị quyết 6 của Đảng và Nghị quyết 7 của Đảng bộ tỉnh, đi đôi với việc xây dựng các chương trình kinh tế lớn, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, một số chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật đồng bộ và có mục tiêu được xây dựng như chương trình vùng Mường Tè, chương trình thâm canh cao sản Điện Biên, chương trình cải tạo và bảo vệ đầu nguồn Mường Phăng, chương trình phát triển cây có dầu, vv...

Tuy nhiên, đã hơn 2 năm thực hiện, một số chương trình không triển khai được (chương trình Mường Tè) hoặc tuy có triển khai cũng chỉ được từng mặt (như thâm canh cao sản vùng lòng chảo Điện Biên)...

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do không cân đối được sức người sức của tại chỗ, nhiều việc đề ra vượt quá khả năng của Tỉnh về cả mức độ và thời gian hoàn thành. Các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thực chất không còn "đồng bộ" được nữa và nhiều mục tiêu tất nhiên khó có thể đạt được trong một thời gian gần. Vật tư, tiền vốn đầu tư cho khoa học và kỹ thuật mang lại hiệu quả thấp.

Dựa vào tình hình đặc điểm trên đây, trên tinh thần đổi mới cách suy nghĩ và cách làm đề đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, tháng 10-1987 UBND Tỉnh đã ra quyết định số 352/QĐ-UB nêu lên 24 vấn đề cho chương trình nghiên cứu ứng dụng giai đoạn 1988-1990 và giành ra 2% ngân sách trở lên chỉ cho sự nghiệp khoa học và kỹ thuật.

Có thể nói quyết định 352/QĐ-UB là một cái mốc đánh dấu cho giai đoạn đưa các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống một cách có kế hoạch.

Đề cụ thể hóa quyết định 352/QĐ-UB, từ tháng 6/1988 ban khoa học và kỹ thuật là cơ quan thường trực của hội đồng khoa học và kỹ thuật Tỉnh đã cùng với một số ngành hữu quan tập hợp các đề tài đăng ký làm vào năm 1989

và chuẩn bị cho hội nghị hội đồng khoa học và kỹ thuật Tỉnh họp tháng 10-1988. Hội đồng khoa học và kỹ thuật Tỉnh họp đã quyết định một danh mục gồm 19 đề tài thuộc các ngành: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, y tế, công nghiệp, xây dựng cơ bản, khí tượng, bưu điện... và chỉ định một hội đồng duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật gồm 4 ngành: khoa học và kỹ thuật, kế hoạch, tài chính, ngân hàng, do ngành khoa học và kỹ thuật làm chủ tịch.

Tháng 11-1988 Hội đồng đã cùng một số ngành chủ quản duyệt luận chứng và dự toán cụ thể do Chủ nhiệm đề tài và thủ trưởng trực tiếp của đơn vị có đề tài đứng ra bảo vệ.

Qua 3 đợt duyệt, hội đồng đã tập hợp được tổng nhu cầu vật tư, và tiền vốn cho các đề tài, chuyển sang Ủy ban kế hoạch đưa vào tập hợp trong kế hoạch của địa phương 1989.

Tháng 12-1988 chủ tịch UBND Tỉnh chính thức ký quyết định giao kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng TBKT vào sản xuất năm 1989 cho các ngành trong đó cụ thể là giành 60 triệu đồng ngân sách địa phương cho 19 đề tài. Các nhu cầu vật tư, phục vụ cho đề tài do ủy ban kế hoạch cấp theo ý kiến của Ban khoa học và kỹ thuật, các vật tư chuyên ngành thuộc ngành nào do giám đốc ngành đó huy động phục vụ cho đề tài.

Một số đề tài tuy đăng ký vào năm 1989 nhưng thực chất tiến hành từ quý 4-1988 thì tài chính và kế hoạch ứng trước vật tư tiền vốn đề đảm bảo tiến độ.

Đến nay, qua 6 tháng thực hiện, một số đề tài đã kết thúc một công đoạn hoặc bước 1. Ban khoa học và kỹ thuật đã đề xuất một hội đồng nghiệm thu gồm các thành viên trong hội đồng duyệt luận chứng ban đầu và bổ sung thêm các thành viên cần thiết cho mỗi đề tài và lần lượt nghiệm thu tại chỗ về 2 mặt: - *Kết quả về khoa học và kỹ thuật* thể hiện trong báo cáo sơ kết hoặc tổng kết chuyển giao cho các địa phương, đơn vị có nhu cầu ứng dụng - *Bản quyết toán* chuyển giao cho tài chính đưa vào quyết toán chung.

Những sản phẩm thu được do đề tài đem lại phần thu nộp ngân sách do tài chính quyết thu, phần khuyến khích do Ban khoa học và kỹ thuật ra quyết định phân bổ theo tinh thần quyết định 134 của Hội đồng bộ trưởng.

Như vậy tháng 6-1989 đã nghiệm thu được 4 đề tài (lúa mạch, cá đẻ sớm, trâu ghép, độc hoạt) và thời gian tới sẽ nghiệm thu tiếp một số đề tài khác (bao mau thuốc, chống bồi lắng cát trên các công trình thủy lợi nhỏ...)

Qua nghiệm thu hội đồng cũng đã cùng với các đơn vị bàn hướng đầu tư cho các bước tiếp theo vào cuối năm 1989 và cho năm 1990.

Qua việc làm trên đây, chúng tôi rút ra được một số kinh nghiệm bước đầu:

1. Đối với một tỉnh miền núi như Lai Châu trình độ sản xuất và khoa học và kỹ thuật còn thấp, lại nghèo thì việc tìm chọn, những vấn đề cụ thể đưa vào thành các đề tài nghiên cứu ứng dụng trong một thời gian ngắn có chia từng bước, làm đến đâu sơ kết, đánh giá và đưa ra áp dụng ngay đến đó thích hợp hơn là xây dựng những chương trình lớn «đồng bộ và có mục tiêu» nhưng thực chất không đủ khả năng làm (tất nhiên cũng cần có những chương trình như thế cho lâu dài).

2. Muốn cho đề tài được kết quả phải đảm bảo tính pháp lý: phải đưa vào kế hoạch Nhà nước mới có vốn, vật tư thực hiện, tiền vốn, vật tư giao thẳng cho đơn vị có đề tài theo tiến độ và theo đề nghị của Ban khoa học và kỹ thuật Tỉnh.

3. Phải đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên trong hội đồng khoa học và kỹ thuật Tỉnh mà trước hết là giữa Ban khoa học và kỹ thuật Tỉnh với các ngành quản lý vật tư, tiền vốn thì mới chủ động đảm bảo tiến độ thực hiện của các đơn vị có đề tài.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh